CẢI TIẾN GIẢNG DẠY TÂM LÝ HỌC Ở TRƯỜNG SƯ PHẠM THEO ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP ỨNG DỤNG

NGUYỄN HUY TUYẾN(*)

TÓM TẮT: *Tâm lý học được xác định là những đơn vị kiến thức nghiệp vụ cơ bản trong quá trình đào tạo sinh viên sư phạm. Cải tiến giảng dạy học phần này theo định hướng nghề nghiệp ứng dụng nhằm giúp người học thuận lợi hơn trong quá trình lĩnh hội tri thức, phát triển năng lực thực tế đáp ứng yêu cầu học tập, cuộc sống và nghề nghiệp. Hoạt động này được thực hiện ở Trường Cao đẳng sư phạm Quảng Trị bằng những biện pháp cụ thể như sau: điều chỉnh nội dung chương trình giảng dạy; bổ sung bài tập thực hành; phát triển kỹ năng mềm; tăng cường khả năng vận dụng, tham quan thực tế tại cơ sở và đổi mới kiểm tra, đánh giá người học.*

Từ khóa: *cải tiến giảng dạy, tâm lý học, sư phạm, nghề nghiệp ứng dụng.*

ABSTRACT: *Psychology is determined as the basic units of professional knowledge in the pedagogical training process. Improving the teaching of this subject in the direction of applied occupations is to help learners be more favorable in the process of acquiring knowledge, developing practical ability to meet learning, life and career requirements. This activity was carried out at Quang Tri TTC through the following specific measures: adjusting the content of the curriculum; adding practical exercises; developing soft skills; enhancing the ability to use; field visiting and renovating the examination and assessment for learners.*

Key words: *teaching improvement, psychology, pedagogy, professional oriented higher edu.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tâm lý học được xác định là những đơn vị kiến thức nghiệp vụ cơ sở trong quá trình đào tạo của khối ngành sư phạm. Tuy nhiên, đây cũng được xem là những học phần chứa đựng nhiều kiến thức trừu tượng, phức hợp và phức tạp, gây ra những khó khăn cho cả giảng viên và người học trong quá trình dạy và học. Người dạy thường dễ bị sa vào việc cố gắng mô tả những kiến thức lý luận trừu tượng, thiếu cụ thể, thiếu gắn kết giữa lý luận và thực tiễn. Đây cũng là nguyên nhân làm cho người học mất hứng thú, gặp nhiều khó khăn trong quá trình lĩnh hội và vận dụng. Họ hoặc chỉ nắm bắt được những kiến thức lý thuyết, hoặc thực hiện những vận dụng cụ thể nhưng lại không giải thích và đúc kết được những cơ sở lý luận.

Với mục tiêu giúp sinh viên sư phạm nhận thức rõ ràng ý nghĩa của môn tâm lý học đối với nghề dạy học, biết vận dụng tri thức tâm lý học vào hoạt động nghề nghiệp, hình thành những kỹ năng cụ thể ngay trong quá trình đào tạo, chúng tôi đã thực hiện cải tiến các hoạt động giảng dạy môn học này theo định hướng nghề nghiệp ứng dụng. Điều này cũng phù hợp với quan điểm và xu thế đào tạo hiện nay, đó là, "đào tạo gắn liền với thực tiễn", "phát triển năng lực thực tế của người học".

Trên cơ sở phương pháp luận của nghiên cứu khoa học giáo dục, nghiên cứu tâm lý học như đảm bảo tính kế thừa trong quá trình nghiên

(*)Tiến sĩ. Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị.

cứu, thống nhất tâm lý - ý thức - hoạt động, chúng tôi đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu cơ bản như phân tích cơ sở lý luận, quan sát sư phạm, thực nghiệm sư phạm, nghiên cứu sản phẩm hoạt động, tổng kết kinh nghiệm,… và bước đầu đã thu được những kết quả khả quan trong việc cải tiến giảng dạy học phần tâm lý học ở trường sư phạm. Bài viết này giới thiệu một số biện pháp cụ thể của vấn đề như: điều chỉnh nội dung chương trình giảng dạy; bổ sung bài tập thực hành; phát triển kỹ năng mềm; tăng cường khả năng vận dụng, tham quan thực tế tại cơ sở và đổi mới kiểm tra, đánh giá người học.

2. NỘI DUNG

2.1. Định hướng nghề nghiệp ứng dụng

Đào tạo theo định hướng nghề nghiệp ứng dụng được triển khai tại Việt Nam từ năm 2005 bởi một số trường đại học trọng điểm bằng những mô hình cụ thể. Tuy nhiên, bản chất vấn đề này đã được xác định khá sớm trong giáo dục Việt Nam. Theo Luật Giáo dục, hoạt động giáo dục phải được thực hiện theo nguyên lý học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, lý luận gắn liền với thực tiễn. Định hướng nghề nghiệp ứng dụng là một loại hình đào tạo bậc đại học chú trọng đến phát triển năng lực và kỹ năng nghề mà đặc trưng của loại hình đào tạo này là gắn kết chặt chẽ giữa cơ sở đào tạo, giảng viên tham gia giảng dạy và cộng đồng doanh nghiệp thuộc một lĩnh vực nào đó (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2015). Nói khái quát, giáo dục định hướng nghề nghiệp ứng dụng là quá trình đào tạo có sự thống nhất giữa mục tiêu của cơ sở đào tạo với yêu cầu của cơ sở sử dụng sản phẩm đào tạo.

Với tính chất đó, đào tạo theo định hướng nghề nghiệp ứng dụng coi trọng việc kết hợp giữa lý thuyết với thực hành, thống nhất việc trang bị tri thức lý thuyết với việc vận dụng vào thực tế ngay trong quá trình thực tập nghề nghiệp của sinh viên, đồng thời, coi trọng việc phát triển các kỹ năng mềm, các năng lực hoạt động xã hội tổng hợp cho người học.

2.2. Kết quả nghiên cứu về giảng dạy tâm lý học theo định hướng nghề nghiệp ứng dụng

Bộ môn tâm lý học trong chương trình đào tạo bậc cao đẳng sư phạm bao gồm hai học phần tâm lý học đại cương, tâm lý học lứa tuổi - sư phạm và rèn luyện nghiệp vụ sư phạm. Học phần tâm lý học đại cương có thời lượng hai tín chỉ. Mục đích của học phần này là trang bị cho người học những khái niệm cơ bản của tâm lý học như bản chất hiện tượng tâm lý người, nhận thức và các quy luật của quá trình nhận thức, tình cảm và các quy luật của tình cảm, cấu trúc nhân cách và các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành, phát triển nhân cách,… Từ đó, người học rèn luyện các kỹ năng tương ứng trong học tập, cuộc sống và hoạt động nghề nghiệp. Học phần tâm lý học lứa tuổi - sư phạm và rèn luyện nghiệp vụ sư phạm có mục đích trang bị cho người học những tri thức cơ bản về tâm lý học sinh theo từng độ tuổi, những yêu cầu về phẩm chất, năng lực người thầy giáo, cơ sở tâm lý trong quá trình dạy học, giáo dục,… Đây là những kiến thức nghiệp vụ cơ bản để sinh viên sư phạm vận dụng vào việc tiếp tục học tập, rèn luyện các học phần chuyên ngành như phương pháp giảng dạy bộ môn, lý luận dạy học, lý luận giáo dục,… cũng như hoạt động nghề nghiệp sau này. Học phần này có thời lượng là bốn tín chỉ.

Nhìn tổng quát, có thể thấy các học phần tâm lý học ở trường cao đẳng sư phạm có thời lượng khá ít. Tuy nhiên, nội dung lại chứa đựng khá nhiều các đơn vị kiến thức mang tính chất lý luận, trừu tượng. Muốn người học lĩnh hội vững chắc các đơn vị kiến thức theo đúng mục tiêu, tính chất của học phần, việc giảng dạy phải được thực hiện hợp lý cả về nội dung chương trình, phương pháp, hình thức tổ chức giảng dạy và cả về khâu kiểm tra, đánh giá. Việc cải tiến giảng dạy các học phần tâm lý học tại Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị được chúng tôi thực hiện trên cơ sở nguyên lý cơ bản của chương trình giáo dục định hướng nghề nghiệp là chú trọng đào tạo cho người học đồng thời ba khía cạnh: (1) cung cấp

kiến thức, (2) phát triển năng lực, kỹ năng nghề nghiệp, và (3) rèn luyện thái độ đối với nghề dạy học (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2015).

2.2.1. Điều chỉnh nội dung chương trình giảng dạy

Chương trình đào tạo giảng viên phải có tác dụng định hướng về năng lực nhân cách chuyên gia giáo dục - người sẽ làm việc tại môi trường giáo dục phổ thông, phải chuyển hóa được tri thức khoa học thành tri thức dạy học. Việc điều chỉnh nội dung giảng dạy phải hướng vào mục đích này. Mặt khác, các trường sư phạm hiện nay cơ bản đã chuyển sang hình thức đào tạo theo tín chỉ, chương trình khung đã thay đổi, các giáo trình, tài liệu và chương trình giảng dạy trước đây không còn phù hợp. Điều chỉnh nội dung giảng dạy để đáp ứng sự thay đổi trên, đồng thời thực hiện mục tiêu đào tạo theo định hướng nghề nghiệp ứng dụng.

Việc điều chỉnh nội dung chương trình giảng dạy sẽ chi phối trực tiếp đến các hình thức tổ chức và phương pháp giảng dạy của giảng viên, từ đó quy định đến phương pháp học tập, rèn luyện của sinh viên. Nội dung chương trình mỗi môn học phải đảm bảo tính tiếp cận phù hợp giữa kiến thức lý thuyết với kiến thức thực tế và kỹ năng xã hội cần thiết. Trên cơ sở quy định của chương trình khung, nội dung chương trình tâm lý học ở Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị được điều chỉnh theo các hướng cụ thể sau đây:

1) đảm bảo kiến thức cốt lõi, 2) giảm tải các kiến thức mở rộng, 3) tăng cường các giờ thực hành, thực tế cơ sở; 4) bổ sung các bài tập theo hướng mở, cho phép người học được lựa chọn nội dung và hình thức hoàn thành, 5) hướng dẫn và dành thời gian (có kiểm soát) cho sinh viên tự học.

Sau khi phân tích và điều chỉnh, tỷ lệ các loại tiết học của bộ môn tâm lý học phân bố như sau:

Bảng 1. *Tỷ lệ các loại tiết học của bộ môn tâm lý học*

Học phần	Lý thuyết		Thực hành, thảo luận, thực tế		Tổng số tiết
	Số tiết	Tỷ lệ %	Số tiết	Tỷ lệ %	
Tâm lý học đại cương	21	61,8	13	38,2	34
Tâm lý học lứa tuổi, sư phạm	30	55,6	24	44,4	54

Số liệu từ bảng trên cho thấy, sau khi điều chỉnh số lượng tiết lý thuyết còn khoảng hơn 50%. Đây chưa phải là tỷ lệ lý tưởng khi thiết kế một chương trình theo định hướng nghề nghiệp. Tuy nhiên, tâm lý học là khoa học chứa đựng hệ thống kiến thức lý luận khá trừu tượng. Với sinh viên, đây là lần đầu tiên người học được tiếp cận dưới góc độ một môn học. Duy trì số tiết lý thuyết như trên nhằm giúp người học nắm vững hệ thống những tri thức, những khái niệm công cụ của khoa học này, làm cơ sở để họ tiếp tục học tập và rèn luyện và thực hiện các hoạt động nghề nghiệp sau này.

Số tiết để sinh viên thảo luận, thực hành, đi thực tế cơ sở chiếm tỷ lệ đáng kể (38,2% và 44,4%). Đây là số tiết quy chuẩn. Trong thực tế giảng dạy trên lớp và đặc biệt là các buổi đi thực tế cơ sở, thời gian dành cho các giờ học này thường kéo dài hơn nhiều tùy thuộc mục đích mỗi đợt thực tế và khả năng hoàn thành mục tiêu của sinh viên trong quá trình luyện tập, thực hành.

2.2.2. Bổ sung bài tập thực hành

Trong các giáo trình tâm lý học hiện tại thường có các bài tập thực hành theo mỗi chương, phần. Tuy nhiên, giảng viên có thể căn cứ từng nhiệm vụ học tập cụ thể để bổ sung mới hoặc điều chỉnh hệ thống bài tập thực hành

nhằm tăng khả năng liên hệ, vận dụng thực tiễn cho người học.

Chẳng hạn, khi nghiên cứu phần tâm lý học lứa tuổi và sư phạm, chúng tôi bổ sung các bài tập thực hành như xây dựng kịch bản và đóng vai tư vấn viên để tư vấn cho các bậc phụ huynh về việc chuẩn bị tâm lý sẵn sàng cho trẻ vào lớp một. Bài tập này sẽ càng có ý nghĩa thực tế khi chương trình học tập đúng vào dịp các nhà trường phổ thông khai giảng năm học mới. Trong các đợt tổ chức đi thực tế trường phổ thông, chúng tôi hướng dẫn và yêu cầu sinh viên thực hiện bài tập với chủ đề: giới thiệu kinh nghiệm xây dựng tập thể lớp của giảng viên phổ thông, xây dựng kịch bản hỗ trợ tâm lý cho học sinh trung học cơ sở giai đoạn bước vào tuổi dậy thì, quan sát hành vi, cử chỉ, nét mặt,… của người bạn bên cạnh để phán đoán tâm lý của họ, vận dụng kiến thức tâm lý học để chỉ ra nét nổi bật trong tính cách của một số bạn trong lớp,…

Đây là các bài tập thực hành mang tính vận dụng cao. Để hoàn thành yêu cầu sinh viên phải sử dụng tổng hợp những tri thức được học, đồng thời phát triển nhiều kỹ năng tương ứng.

2.2.3. Phát triển các kỹ năng mềm liên quan

Đối tượng lao động của sinh viên sư phạm sau này sẽ là học sinh và sự phát triển nhân cách học sinh. Với đặc trưng đó, nghề nghiệp của họ không có sự tách biệt giữa kỹ năng nghề nghiệp và các kỹ năng mềm (kỹ năng sống). Phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên sư phạm có liên quan chặt chẽ tới phát triển kỹ năng nghề nghiệp của họ. Những kỹ năng mềm liên quan có thể phát triển cho sinh viên sư phạm trong quá trình học tập tâm lý học như: kỹ năng sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp (ngôn ngữ nói, ngôn ngữ cử chỉ, điệu bộ), kỹ năng quan sát, phát hiện các hiện tượng tâm lý xã hội, tâm lý cá nhân, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng cập nhật thông tin,… Để giúp sinh viên vừa nắm vững kiến thức chuyên môn, vừa phát triển được những kỹ năng này, chúng tôi sử dụng những thủ thuật như: yêu cầu sinh viên đưa ra ý kiến phản biện về một vấn đề, chẳng hạn, bố hoặc mẹ giỏi toán thì con sẽ giỏi toán, sinh viên đánh giá như thế nào về những hiện tượng tâm lý - xã hội như nhu cầu, mục đích sử dụng mạng xã hội facebook của thanh thiếu niên hiện nay, hoặc tăng cường yêu cầu người học trình bày, trao đổi, phản biện trực tiếp những nội dung của bài học.

Giải quyết các bài tập này rõ ràng yêu cầu người học phải có được những kỹ năng mềm như đã nêu ở trên. Ngoài ra, việc giao cho họ những hình thức hoàn thành theo nhóm, hoàn thành cặp đôi, trình bày trước lớp,… cũng nhằm phát triển cho họ những kỹ năng cần thiết như hợp tác, chia sẻ, biết bảo vệ và kiên định mục tiêu của mình. Các vấn đề được sử dụng trong các thủ thuật nêu trên cũng là những nội dung nghiên cứu trong chương trình tâm lý học của sinh viên ngành sư phạm như: các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách, nhu cầu, hứng thú, nhóm, tập thể, dư luận tập thể.

2.2.4. Tăng cường khả năng vận dụng và quan sát thực tế tại cơ sở

Tâm lý học là khoa học chứa đựng hệ thống các khái niệm và cơ sở lý luận khá trừu tượng. Cả người học và người dạy nếu chưa được trải nghiệm sẽ dễ dẫn tới hiện tượng "lý luận suông", "học vẹt". Người học chấp nhận kiến thức lý thuyết mà không vận dụng được vào học tập, cuộc sống và nghề nghiệp. Để khắc phục hiện tượng này, bên cạnh việc thiết kế lại nội dung chương trình theo hướng đảm bảo tỷ lệ phù hợp giữa các giờ lý thuyết và thực hành như đã đề cập ở trên, chúng tôi chú trọng cho người học vận dụng tình huống thực tế ngay trong các giờ lý thuyết và quan sát thực tế tại các cơ sở giáo dục phổ thông.

Tăng cường khả năng vận dụng ngay trong các giờ học lý thuyết: Khả năng vận dụng liên quan mật thiết với các bài tập thực hành. Tuy nhiên, ở đây chúng tôi muốn nhấn mạnh đến việc vận dụng vào những tình huống trực tiếp (chứ không chỉ gián tiếp trong hoạt động nghề nghiệp sau này). Hầu như các hoạt động trong lao động,

sinh hoạt hằng ngày của con người đều có sự biểu hiện của các hiện tượng tâm lý. Tuy nhiên, cần lựa chọn những tình huống có những hiện tượng tâm lý điển hình, phổ biến để dễ thu hút hứng thú của người học. Chẳng hạn, khi giảng dạy vấn đề tâm lý người mang bản chất xã hội và mang tính lịch sử, giảng viên nêu các tình huống: 1) Anh (chị) hãy nêu sự khác biệt về phong cách ăn mặc, mua sắm và giải trí,… của người miền Nam và miền Bắc, lý giải cho sự khác biệt đó, 2) Tại sao lại thường phát sinh những xung đột về giá trị, cách sống,… của những thế hệ khác nhau trong một gia đình và nêu hướng khắc phục hiện tượng này. Đây là những tình huống khá phổ biến trong cuộc sống, dưới sự hướng dẫn của giảng viên, người học có thể quan sát xung quanh hoặc liên lạc với chính bản thân để phát hiện ra những quy luật, bản chất của các hiện tượng tâm lý phức tạp.

Về tăng cường thực tế tại các cơ sở giáo dục: Ngay từ năm học thứ nhất, song song với việc học tập trên lớp, chúng tôi đã tổ chức những đợt tham quan thực tế trường phổ thông cho sinh viên. Với hoạt động này, người học sẽ trực tiếp quan sát biểu hiện của những quy luật, những hiện tượng tâm lý người nói chung, đặc trưng tâm lý các lứa tuổi học sinh nói riêng. Từ đó sinh viên sư phạm sẽ dễ dàng "liên lạc" trực tiếp bài học với thực tế cuộc sống, thực tế nghề nghiệp, phát triển lòng yêu nghề, mến trẻ, bước đầu "định vị" những tình cảm, kỹ năng cần thiết của nghề dạy học trong mỗi giáo sinh. Đây cũng là bước đệm quan trọng cho hoạt động thực tập nghề nghiệp ở những học kỳ tiếp theo.

Các giờ thực tế này được dàn trải ở nhiều hình thức khác nhau tương ứng với nội dung hoạt động giáo dục đa dạng ở trường phổ thông như: hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo chủ điểm, giờ sinh hoạt tập thể toàn trường, giờ sinh hoạt lớp cuối tuần, giờ học trên lớp,… giúp sinh viên quan sát những biểu hiện tâm lý đa dạng trong cuộc sống cũng như hoạt động nghề nghiệp. Trong các đợt thực tế tại cơ sở, chúng tôi luôn thiết kế các bài tập yêu cầu sinh viên vận dụng vững chắc kiến thức lý thuyết của mình vào thực tế, chẳng hạn: anh (chị) hãy quan sát và đưa ra các minh chứng cho đặc trưng tính cách của học sinh tiểu học (hoặc trung học cơ sở, trẻ mầm non) trong các giờ học và giờ sinh hoạt tập thể.

2.2.5. Đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng vận dụng thực tế

Với người học, việc kiểm tra, đánh giá được thực hiện bằng những nội dung gì, hình thức như thế nào sẽ ảnh hưởng mang tính quy định đến hành vi, thái độ học tập của họ. Chúng tôi đã hoàn thành việc xây dựng bộ câu hỏi vấn đáp và đưa vào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá bằng hình thức vấn đáp hai học phần thuộc môn tâm lý học là tâm lý học đại cương và tâm lý học lứa tuổi, sư phạm. Với hình thức này, giảng viên có thể đồng thời thực hiện được nhiều mục tiêu trong đánh giá người học: đánh giá kiến thức, đánh giá một số kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm của người học theo thực tế thể hiện. Chẳng hạn, kỹ năng diễn đạt ngôn ngữ nói, kỹ năng phản biện, kỹ năng xác định chính xác vấn đề, vận dụng và giải quyết những tình huống thực tế mà giảng viên đưa ra trong quá trình vấn đáp,… Hình thức này cũng rất ưu việt trong quá trình loại trừ việc "học vẹt" của người học.

Ví dụ về một nội dung vấn đáp trong học phần tâm lý học đại cương: Quy luật lây lan tình cảm được biểu hiện như thế nào trong cuộc sống? Trên cơ sở của quy luật này, anh (chị) hãy giải thích câu tục ngữ "Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ". Từ đó nêu những vận dụng vào học tập, cuộc sống và hoạt động nghề nghiệp. Trong học phần tâm lý học lứa tuổi và sư phạm có câu hỏi: Bằng lý luận và quan sát thực tiễn, anh (chị) hãy nêu những đặc trưng tâm lý của học sinh lứa tuổi trung học cơ sở.

Ngoài thi vấn đáp cuối kỳ, trong quá trình giảng dạy trên lớp, chúng tôi cũng tăng cường việc đánh giá quá trình học tập của người học theo hướng tiếp cận những năng lực cụ thể. Việc này được tiến hành thông qua những tình huống học tập. Chẳng hạn tình huống trong học phần

tâm lý học lứa tuổi, sư phạm và rèn luyện nghiệp vụ sư phạm: Quan sát đời sống tình cảm của học sinh lứa trung học cơ sở chúng ta thấy có hiện tượng các em "dễ xúc động, dễ chuyển hóa, dễ thay đổi,… lúc thì vui quá trớn, lúc thì buồn ủ rũ; lúc thì quá hăng say, lúc thì chán nản, đôi khi còn mâu thuẫn". Theo anh (chị), người lớn nên ứng xử như thế nào với những biểu hiện này?

Để hoàn thành những câu hỏi này, người học phải vận dụng tổng hợp nhiều vấn đề bao gồm cả tri thức được học trên lớp, hiểu biết về xã hội, kỹ năng quan sát cuộc sống, thậm chí kỹ năng hiểu biết về chính bản thân mình (quan sát, nhận diện những biểu hiện tương tự của bản thân). Từ đó, xác định cụ thể những kỹ năng cần vận dụng trong tình huống thực tiễn. Việc thực hiện các hình thức kiểm tra, đánh giá như trên cũng góp phần giúp người học thấy rõ tính ứng dụng thực tế của khoa học tâm lý trong cuộc sống và nghề nghiệp, tăng cường hứng thú học tập học phần này ở họ.

3. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Đào tạo theo định hướng nghề nghiệp ứng dụng có nhiều ưu điểm trong việc phát triển năng lực thực tế của người học. Trong quá trình giảng dạy bộ môn tâm lý học ở trường sư phạm, bằng một số biện pháp cụ thể như: điều chỉnh nội dung chương trình giảng dạy; bổ sung bài tập thực hành; phát triển kỹ năng mềm; tăng cường khả năng vận dụng, tham quan thực tế tại cơ sở và đổi mới kiểm tra, đánh giá người học, đã làm cho việc dạy và học bộ môn này đạt những kết quả ưu việt hơn. Việc cải tiến đã giúp người học đạt được những năng lực thực tiễn ngay trong quá trình học tập, nhìn nhận đúng đắn về vai trò, ý nghĩa của tâm lý học đối với nghề dạy học cũng như cuộc sống thực tiễn, tăng cường hứng thú học tập của họ với bộ môn này.

Tuy nhiên, để duy trì và phát triển những kết quả đó, chúng tôi cũng kiến nghị về phía giảng viên: Phải có năng lực xây dựng, phát triển, cải tiến chương trình đào tạo. Đầu tư thời gian, trí tuệ để nghiên cứu và tích lũy những tri thức, kinh nghiệm, biểu hiện ứng dụng của khoa học tâm lý trong cuộc sống cũng như hoạt động nghề nghiệp. Xác định được những vấn đề trọng tâm, cụ thể của việc ứng dụng khoa học tâm lý trong cuộc sống cũng như nghề dạy học. Coi trọng việc gắn kết giữa giảng dạy lý thuyết với thực hành, thực tế, có kế hoạch cụ thể, chi tiết về vấn đề này ngay từ đầu mỗi khóa đào tạo. Về phía quản lý: Các cấp quản lý cần có các cơ chế linh hoạt trong việc cho phép, khuyến khích, yêu cầu giảng viên cải tiến, phát triển nội dung, chương trình đào tạo, hình thức kiểm tra, đánh giá người học theo đặc thù bộ môn trong từng giai đoạn phát triển nhất định. Về phía người học: Nhận thức về nghề nghiệp, về vai trò của bộ môn tâm lý học đối với nghề dạy học và biểu hiện hành vi, thái độ của họ trong học tập sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả học tập bộ môn này. Kết hợp hài hòa những nhân tố trên mới có thể đạt được những cải tiến trong dạy và học bộ môn tâm lý học ở trường sư phạm theo định hướng nghề nghiệp ứng dụng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015). *Những vấn đề chung về phát triển chương trình đào tạo giáo viên.* Hà Nội.

Ngày nhận bài: 24/7/2017. Ngày biên tập xong: 11/9/2017. Duyệt đăng: 06/10/2017